

Bản án số: 75/2018/HSST
Ngày 24/4/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và bà Ngô Thùy Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1978

HKTT: Thôn PL, xã ĐL, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1940 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1941; Gia đình có 07 anh chị em ruột, bị cáo là thứ năm; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng 14 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/10/2012 chấp hành xong phần án phí.

Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 27/10/2017 chấp hành xong phần án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn C, sinh năm 1979

HKTT: Thôn PL, xã ĐL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Ph, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1952; Gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là thứ ba; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/4/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh BN xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 28/02/2005 chấp hành xong hình phạt tù, tháng 8/2002 chấp hành xong phần án phí.

Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 11/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù, Ngày 27/10/2014 chấp hành xong phần án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 7, xã GĐ, huyện HH, tỉnh PT (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH BV

Địa chỉ: Thôn M, xã HS, huyện TD, tỉnh BN.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trọng D, Giám đốc

Ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 7, xã GĐ, huyện HH, tỉnh PT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2017, H đến quán Bida của anh Th ở cùng thôn chơi, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, C cũng đến quán Bida chơi và gặp H. Khoảng 02 tiếng sau thì H về trước.

Đến 24 giờ ngày 25/12/2017, C điện thoại cho H rủ đi ăn tối, H đồng ý và điều khiển xe mô tô Wave do Trung Quốc sản xuất đến quán ăn nhà Vân Vọng ở thôn PV, xã ĐL thì H và C nhìn thấy xe ô tô tải BKS 99C - 118.40 của anh Nguyễn Văn T đỗ ở rìa đường Quốc lộ 18. H nói với C “Xe ô tô đỗ kia”, C hiểu ý H và bảo H dừng xe lại. H điều khiển xe mô tô chở C đi qua xe ô tô khoảng 10m thì đỗ lại. H và C đi bộ quay lại thấy anh T đang nằm ngủ trong cabin xe ô tô. H dắt xe mô tô để xuống đường dân sinh cạnh đường Quốc lộ 18 rồi cùng C quay lại phía sau xe ô tô thì thấy thùng xe khóa. H bảo C ở lại để H quay lại xe mô tô xem có đồ gì để phá khóa. H đi ra mở cốp xe mô tô thấy có cờ lê thì cầm mang ra phía sau xe ô tô để vặn ốc ở phía sau thùng xe ô tô tải. Khi vặn mở được ốc ở phía sau thùng xe ô tô, H dùng đèn pin mà H mang sẵn từ trước soi vào thùng xe ô tô thì thấy có tivi đựng ở trong thùng cát tông. H nói với C “Có ti vi”. Sau đó H lấy 05 chiếc ti vi KD - 43x8000E hiệu Sony đựng trong thùng cát tông và 01 dàn âm thanh BDV - E4100 hiệu Sony đựng trong thùng cát tông để dưới đất rồi cùng với C bê tivi và dàn âm thanh đến chỗ để xe mô tô. H hai lượt điều khiển xe mô tô chở C ngồi sau ôm tivi và dàn âm thanh về nhà H cất giấu. Sau đó, C đi về nhà ngủ.

Ngày 26/12/2017, anh Nguyễn Văn T làm đơn trình báo về việc bị mất trộm tài sản là 05 chiếc ti vi KD - 43x8000E hiệu Sony đựng trong thùng cát tông và 01 dàn âm thanh BDV - E4100 hiệu Sony đựng trong thùng cát tông.

Chiều ngày 26/12/2017, Nguyễn Văn H đến cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng C trộm cắp các tài sản như nêu ở trên.

Cùng ngày 26/12/2017, chị Nguyễn Thị H1 (vợ của H) đã mang số tài sản trên đến giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ.

Tại bản Kết luận số 06/KL ngày 27/12/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, kết luận: “05 ti vi cùng loại nhãn hiệu KD - 43x8000E có trị giá 69.000.000đ; 01 dàn âm thanh nhãn hiệu Sony BDV-E4100 có trị giá 7.000.000đ”.

Ngày 02/01/2018, Ngô Văn C đến cơ quan CSĐT Công an huyện QV đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp của mình vào đêm ngày 25/12/2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 25/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, tỉnh BN truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn H từ 28 tháng đến 32 tháng tù; Ngô Văn C từ 26 tháng đến 30 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn C nhận tội, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử công bố lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T với nội dung anh đã nhận được lại toàn bộ tài sản bị mất, nên anh không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đồng thời anh cũng đề nghị xét xử các bị cáo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 26/12/2017, tại đường Quốc lộ 18 thuộc thôn PV, xã ĐL, huyện QV, tỉnh BN, Nguyễn Văn H và Ngô Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp 05 chiếc ti vi KD - 43x8000E hiệu Sony có giá trị 69.000.000đ và 01 bộ dàn âm thanh nhãn hiệu Sony BDV-E4100 có trị giá 7.000.000đ của anh Nguyễn Văn T khi anh để số tài sản trên trong thùng xe ô tô tải BKS 99C- 118.40 đỗ tại rìa đường Quốc lộ 18 khu vực thôn PV, xã ĐL, huyện QV. Tổng giá trị tài sản mà H và C trộm cắp là 76.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như những tình tiết đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp

với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi Nguyễn Văn H, Ngô Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, sự sơ hở mất cảnh giác của anh Nguyễn Văn T để lén lút chiếm đoạt tài sản là 05 chiếc ti vi và 01 bộ đàn âm thanh có tổng trị giá 76.000.000đ. Hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, trật tự trên địa bàn mà còn gây bức xúc, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do vậy, cần thiết phải xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu và đều được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng các bị cáo đều không rút ra được bài học để tu dưỡng bản thân, trở thành người công dân tốt. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H đã hai lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo Ngô Văn C cũng hai lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2002 và 2014. Bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo C trực tiếp dùng cà lê vặn ốc mở thùng xe ô tô, trực tiếp sử dụng xe mô tô của mình hai lần trở C ôm tivi và đàn âm thanh về nhà H cất giấu, còn C có vai trò giúp sức tích cực cùng H ngay từ đầu thực hiện hành vi trộm cắp. Do vậy cần áp dụng hình phạt đối với H cao hơn C. Do tài sản bị chiếm đoạt trên 50.000.000đ nên các bị cáo đều bị truy tố và đưa ra xét xử theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên xét thấy, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Gia đình bị cáo Ngô Văn C có bố nhận được nhiều Huy chương kháng chiến của Hội đồng Chính phủ và Chủ tịch nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công việc ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo H có mẹ già, con nhỏ, vợ thường ốm đau có xác nhận của địa phương nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô mà H dùng để chở tài sản trộm cắp là xe mô tô hiệu Wave do Trung Quốc sản xuất, H khai mua từ 10 năm trước của người không quen biết ở Chí Linh, Hải Dương, khi mua xe có giấy tờ. Sáng ngày 26/12/2017, H điều khiển xe sang Chí Linh thì bị hỏng. H đã bán cho người thu mua sắt vụn không quen biết được 300.000đ. Chiếc xe trên hiện không thu hồi được.

Đối với chiếc đèn pin và chiếc cờ lê H dùng để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi trộm cắp xong và mang về nhà cất giấu, H không biết bị rơi ở đâu, số vật chứng trên hiện không thu hồi được.

Đối với chị Nguyễn Thị H1 và cháu Nguyễn Văn T là vợ và con của H. Quá trình điều tra xác định được chị H1 và cháu T không biết số tài sản do H và C mang về nhà là tài sản trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra Công an huyện QV không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 26/12/2017.

Ngô Văn C 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 02/01/2018.

Tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn C 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QV;
- Sở Tư pháp tỉnh BN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Văn Đại